TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2025/DS-ST

Ngày 23-9-2025

Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

`- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Th;

Ông Lê Văn C.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thái Thị Y - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc H- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 292/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2025/QĐST-DS ngày 04/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; trụ sở: Lầu 13, 266-268, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1994, địa chỉ liên lạc: Lầu A, 266-268, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) - là người đại diện theo uỷ quyền (giấy uỷ quyền ngày 23/12/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1989; thường trú: Thôn P, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng;) tạm trú: 46/DC2, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn* Ngân hàng TMCP S *là ông* Nguyễn Hoàng Q *trình bày:*

Ngày 10/04/2023, ông Nguyễn Đức K có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là S1) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ VS payWave Cre Platinum Cashback; số thẻ 436438-1019; hạn mức

50.000.000 đồng; lãi suất áp dụng 2.482%, lãi suất được tính trên từng giao dịch và từng thời điểm khác nhau, lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Đức K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 59.806.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông K chỉ mới thanh toán cho S1 số tiền 8.799.030 đồng. Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 06/09/2023 S1 số đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn (theo Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 23/9/2025 ông K còn nợ S1 tổng số tiền 117.435.929 đồng trong đó: Nợ gốc: 60.863.210 đồng, lãi quá hạn: 56.572.719 đồng. Số tiền nợ gốc được tính theo quy định tại Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng về áp dụng thứ tự thanh toán, số tiền ông K đã thanh toán sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu sẽ chuyển thành dư nợ gốc khi chuyển quá hạn. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 60.863.210 đồng từ ngày S1 chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Vì vậy, S1 yêu cầu ông Nguyễn Đức K trả số nợ này và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/9/2025 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho S1.

- *Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông* Nguyễn Đức K *nhưng ông* Nguyễn Đức K *vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là ông Nguyễn Hoàng Q đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Đức K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

+ Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là ông Nguyễn Hoàng Q đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Đức K được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 10/04/2023, ông Nguyễn Đức K có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ VS payWave Cre Platinum Cashback; Số thẻ 436438-1019; Hạn mức 50.000.000 đồng; lãi suất áp dụng 2.482%, lãi suất được tính trên từng giao dịch

và từng thời điểm khác nhau, lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông K liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến lãi phát sinh ngày càng nhiều. Tính đến ngày 23/9/2025, ông K chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 8.799.030 đồng. Do ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán khoản nợ vay.

[3] Xét, Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 10/04/2023 được ký kết giữa ông Nguyễn Đức K với S1 thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ.....phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông K số tiền vay. Tuy nhiên, ông K đã không thực hiện đúng như cam kết được quy định tại các Điều 21, Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng đã ký. Tính đến thời điểm hiện tại ông K chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 8.799.030 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 23/9/2025 là 117.435.929 đồng trong đó: Nợ gốc: 60.863.210 đồng, lãi quá hạn: 56.572.719 đồng. Ngoài ra, ông K còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức K phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463; 465; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Đức K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Đức K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tính đến ngày 23/9/2025 là 117.435.929 (một trăm mười bảy triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi chín đồng) trong đó:

- Nợ gốc: 60.863.210 đồng (sáu mươi triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm mười đồng).

- Lãi quá hạn: 56.572.719 đồng (năm mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm mười chín đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi ông Nguyễn Đức K trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 10/04/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đức K phải chịu số tiền 5.871.796 đồng (năm triệu, tám trăm bảy mươi mốt nghìn, bảy trăm chín mươi sáu) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S 2.054.000 (hai triệu không trăm năm mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0055158 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án Dân sự Thành phố H).

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị H